TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2018/DS-ST
Ngày: 12-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Tuấn Khương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Tấn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 377/2017/TLST-DS ngày 07-7-2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2017/QĐXXST-DS ngày 20-11-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2017/QĐST-DS ngày 14-12-2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X (Tên công ty viết tắt X)

Trụ sở chính: 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm: 1968 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Ông Ngô Chí D ủy quyền cho ông Lê Hiền T – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và kiểm soát gian lận – trung tâm thu hồi nợ - khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP X)

(Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017 của Ngân hàng TMCP X).

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho anh Trần Trung K, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: E2/36B đường T, thị trấn K, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (anh K có mặt tại phiên tòa)

(Theo văn bản ủy quyền số 876/2017/UQ-GĐK-TDTD lập ngày 16/6/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần X).

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Ngọc M, sinh năm: 1968

Địa chỉ: C8/291/2 ấp 3, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (chị M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16-6-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X có người đại diện theo ủy quyền là anh Trần Trung K trình bày:

Vào ngày 06-9-2014 Ngân hàng thương mại cổ phần X và chị Lương Thị Ngọc M có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140911-500001-0084 để vay của nguyên đơn số tiền 13.650.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng; mục đích là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng. Hàng tháng chị Mai phải trả nợ gốc và lãi vào ngày 12 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 12-10-2014. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của chị M bắt đầu từ ngày 12-10-2014, tổng kỳ trả là 36 kỳ với tổng số tiền (bao gồm gốc và lãi) là 29.694.000 đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng), mỗi kỳ trả 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng), kỳ cuối cùng trả 819.000 đồng (tám trăm mười chín ngàn đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị M đã thanh toán cho nguyên đơn được 08 lần với tổng số tiền 7.940.000 đồng (bảy triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng). Chị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ sau ngày 22-7-2016 cho đến nay, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở bị đơn trả nợ nhiều lần.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Lương Thị Ngọc M trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 10.949.255 đồng (mười triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng) và tiền nợ lãi tới hạn là 10.576.689 đồng (mười triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng), yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Lương Thị Ngọc M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của bị đơn và bị đơn cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn chị Lương Thị Ngọc M. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh thì chị Lương Thị Ngọc M hiện đang cư ngụ tại địa phương và đã chuyển hộ khẩu thường trú về địa chỉ C8/291/2 ấp 3, xã L, huyện B từ ngày 19-9-2016 cho đến nay. Như vậy, chị M có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho chị M nhưng chị M vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X yêu cầu bị đơn

chị Lương Thị Ngọc M thanh toán nợ gốc còn lại là 10.949.255 đồng (mười triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng) và tiền nợ lãi tới hạn là 10.576.689 đồng (mười triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng), yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[6] Còn bị đơn chị Lương Thị Ngọc M mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng chị M vẫn vắng mặt. Vì vậy, chị M đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[7] Qua xem xét Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140911-500001-0084 lập ngày 06-9-2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và chị Lương Thị Ngọc M là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Căn cứ vào Mục C quy định về Điều khoản chung của hợp đồng tín dụng dẫn chiếu đến Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ thì tại khoản 3.2 Điều 3 quy định về Quyền và Nghĩa vụ VPBank như sau: "*VPBank có quyền chấm dứt Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng, bằng cách gửi Thông báo cho khách hàng và yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng (bao gồm cả bản Điều khoản và Điều kiện này)"*. Như vậy, căn cứ vào Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 22-7-2016 cho đến nay, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc còn lại là 10.949.255 đồng (mười triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng) và tiền nợ lãi tới hạn là 10.576.689 đồng (mười triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng), tổng cộng là 21.525.944 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng).

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100233583 thì Ngân hàng thương mại cổ phần X là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X đối với bị đơn chị Lương Thị Ngọc M, buộc bị

đơn chị Lương Thị Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X số nợ gốc và tiền lãi tới hạn còn lại là 21.525.944 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn chị Lương Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.076.297 đồng (một triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi bảy đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X đối với bị đơn chị Lương Thị Ngọc M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn chị Lương Thị Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X số nợ gốc và tiền lãi tới hạn còn lại là 21.525.944 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn chị Lương Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.076.297 đồng (một triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi bảy đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 538.149 đồng (năm trăm ba mươi tám ngàn một trăm bốn mươi chín đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0022284 ngày 30-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hồng Cẩm